



TRẦN DIỄN HIỂN (Chủ biên) – NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ – ĐÀO THÁI LAI
NGUYỄN THỊ KIỀU OANH – PHẠM THANH TÂM – NGUYỄN THUY VÂN

Toán



TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



TRẦN DIỄN HIỂN (Chủ biên) – NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ – ĐÀO THÁI LAI
NGUYỄN THỊ KIỀU OANH – PHẠM THANH TÂM – NGUYỄN THUY VÂN

Toán

VỎ BÀI TẬP

1

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Giải thích câu lệnh

Kí hiệu	Yêu cầu thực hiện
$<, >, =$?	Điền dấu $<$, $>$ hoặc $=$ thích hợp vào ô trống
Số ?	Điền số thích hợp vào ô trống hoặc chỗ chấm (...)
Đ - S ?	Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

Chào các bạn!

Mình là **Vở bài tập Toán**. Mình sẽ đồng hành cùng các bạn trong các tiết học Toán.

Chúng mình sẽ cùng nhau tập viết số, thực hiện phép tính và làm các bài tập trong mỗi tiết học Toán.

Chúng mình sẽ cùng nhau tìm hiểu, khám phá những điều lí thú trong chân trời mới bao la của Toán học. **Vở bài tập Toán** này sẽ là sản phẩm của chúng mình sau mỗi học kì.

Chúc tình bạn của chúng ta ngày càng gắn bó và thân thiết.

Chúc các bạn thành công trong cuộc đồng hành này!

Thân ái!

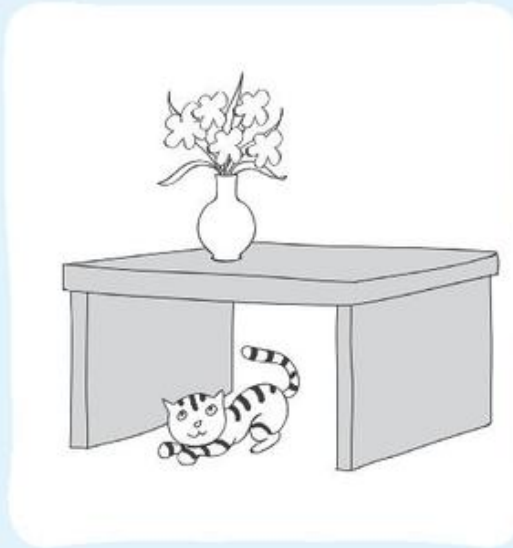
Vở bài tập Toán



Thứ..... ngày..... tháng..... năm.....

1. Vị trí quanh ta

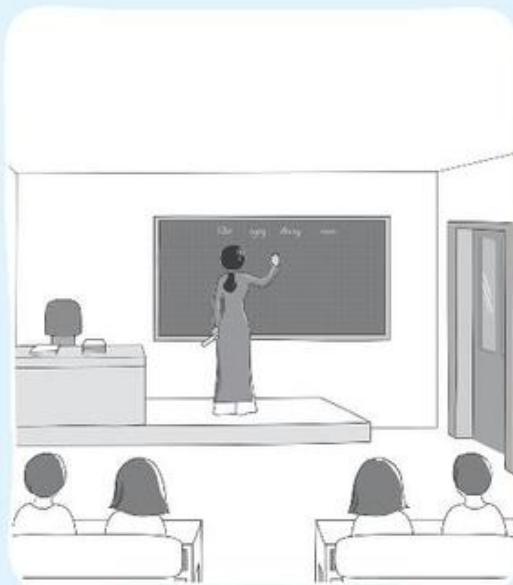
Tô màu vào vật ở dưới
bàn:



Tô màu vào vật ở trên
bạn An:



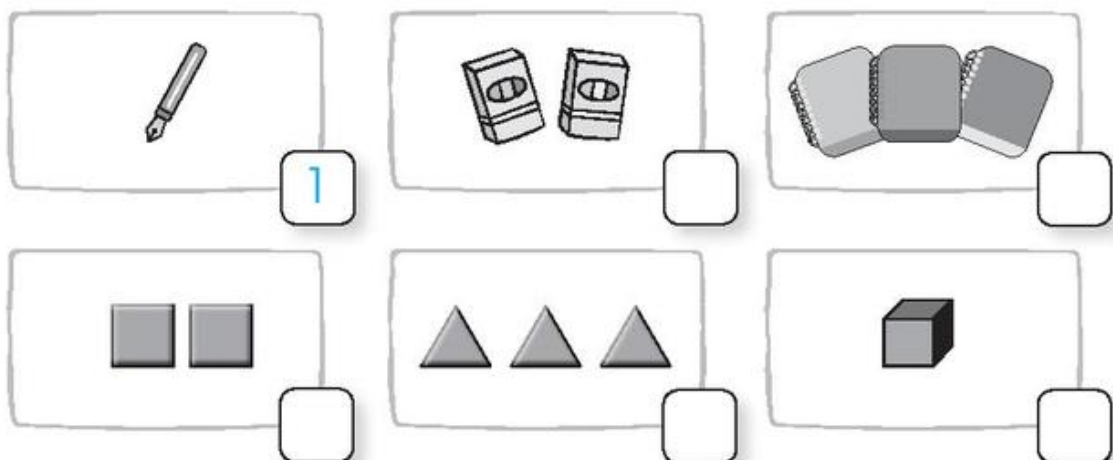
Tô màu vào các bạn ở
bên trái cô giáo:



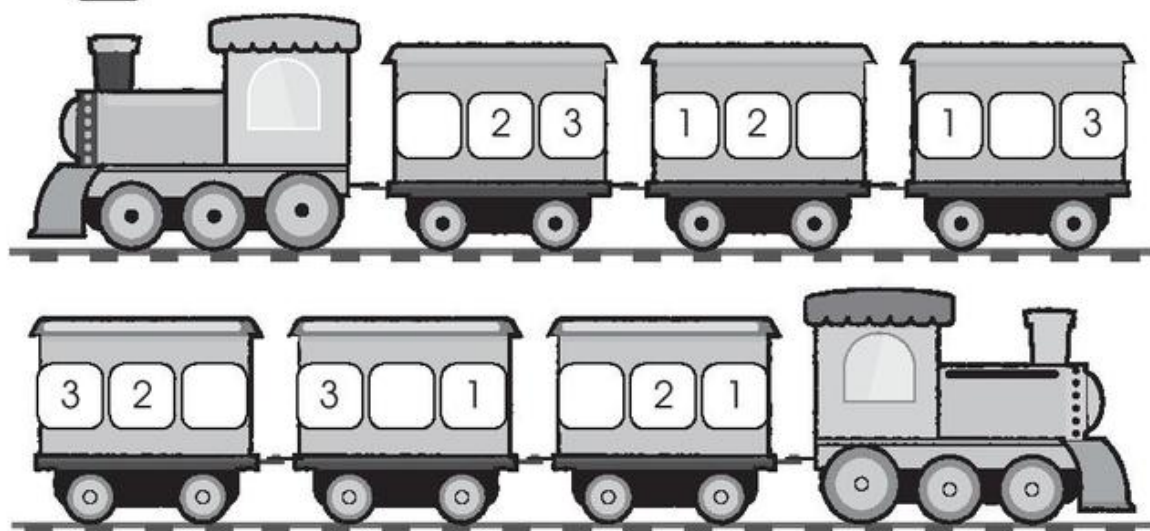
Tô màu vào mép đường
bên phải ô tô:



2. Số ?



3. Số ?



4. Số ?

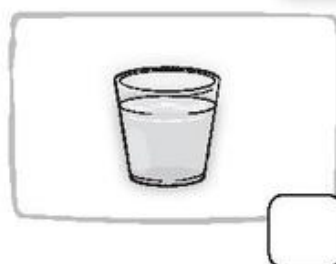
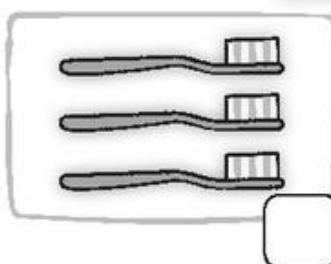
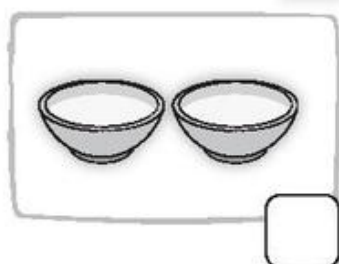
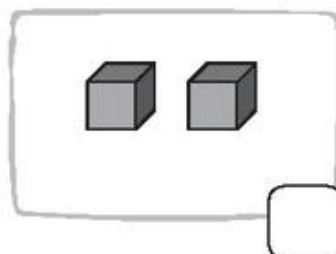
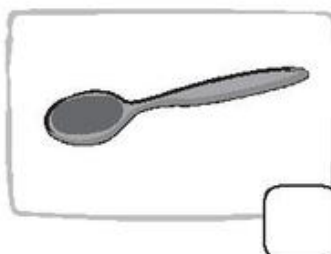
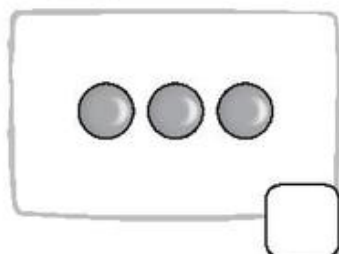
	1
	
	
	



Thứ ngày tháng năm

5. Luyện tập

1. Số ?



2. Viết số:



3. Khoanh vào số thích hợp (theo mẫu):



1 2 3

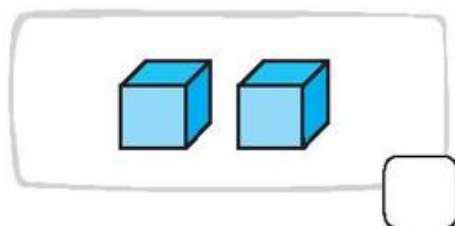
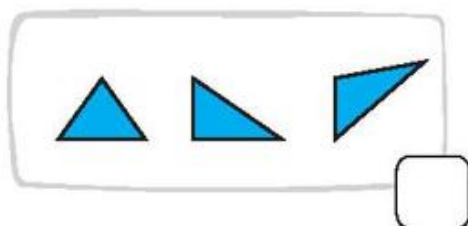


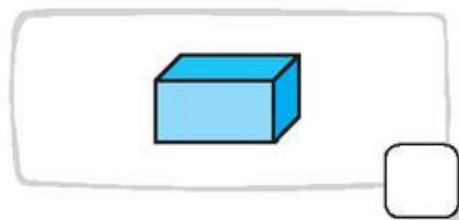
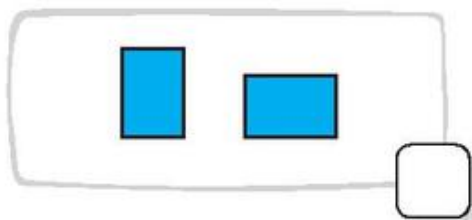
1 2 3



3 2 1

4. Số ?





5. SỐ ?

	2
	
	
	



Chức _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

6. So sánh các số trong phạm vi 3

1. Viết dấu:



2. <, >, = ?

2 > 1

2 3

1 3

3 2

3 1

1 2

3 3

1 1

3. Nối (theo mẫu):

$2 < \square$

1 =

3 =



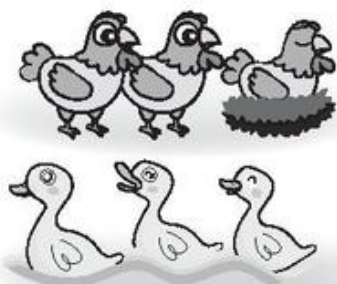
$\square > 2$

$\square = 2$

3

4. **D - S** ?

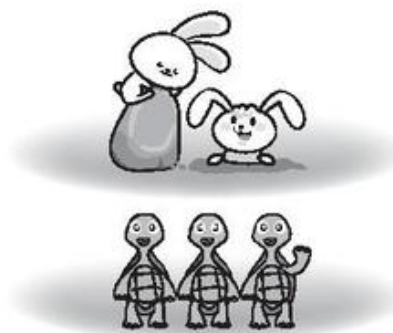
a.



Số gà nhiều hơn số vịt.

Số gà bằng số vịt.

b.



Số thỏ nhiều hơn số rùa.

Số thỏ ít hơn số rùa. ☐

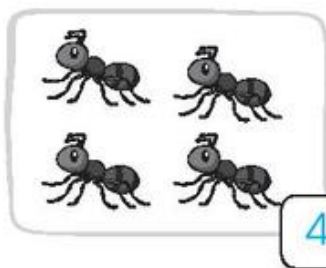
Thứ..... ngày..... tháng..... năm.....

7. Các số 4, 5, 6

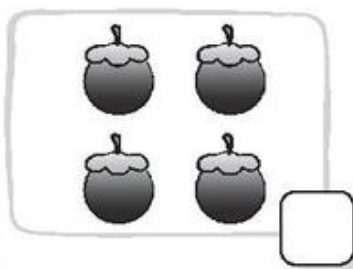
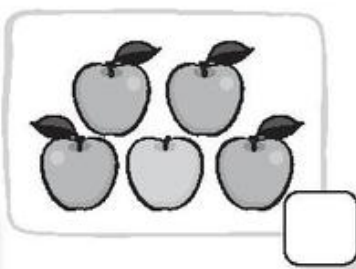
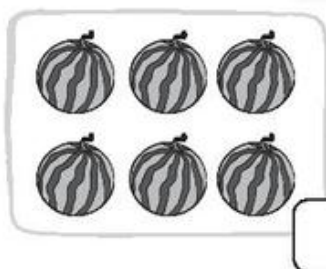
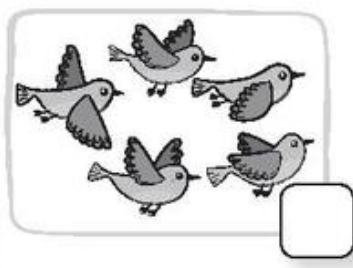
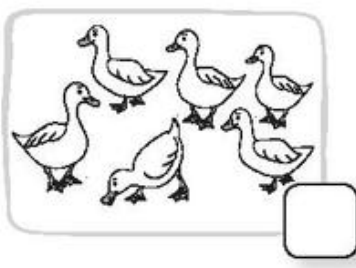
1. Viết số:

4 5 6

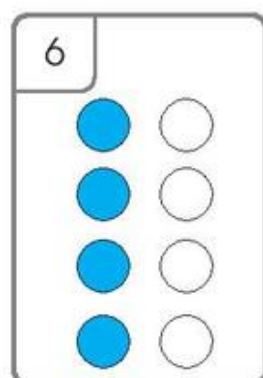
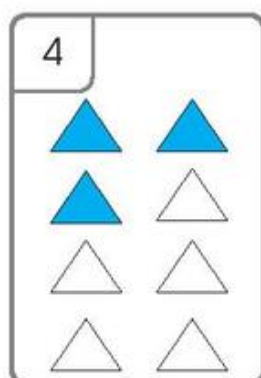
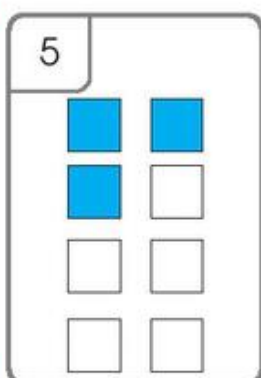
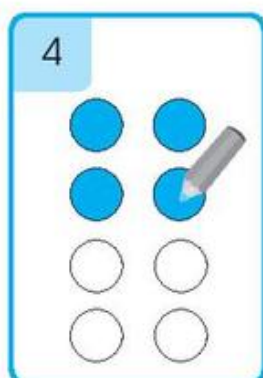
2. Số ?



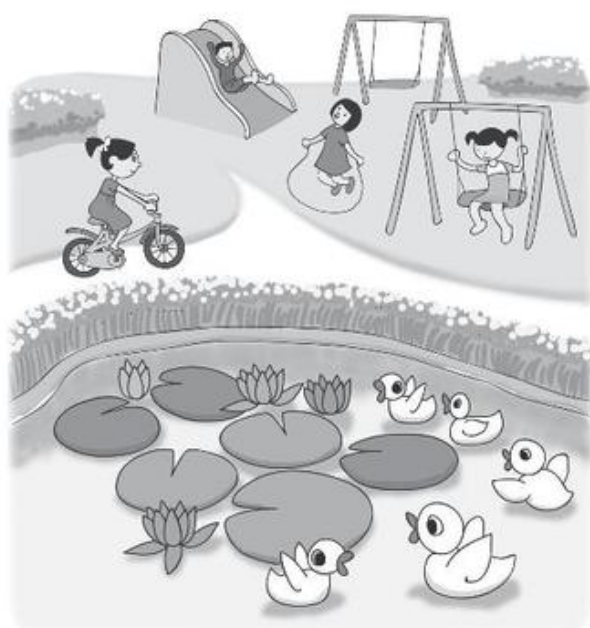
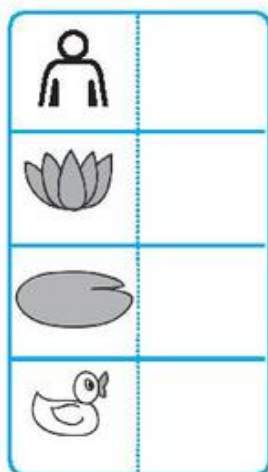
4



3. Tô màu thêm cho đủ số hình (theo mẫu):



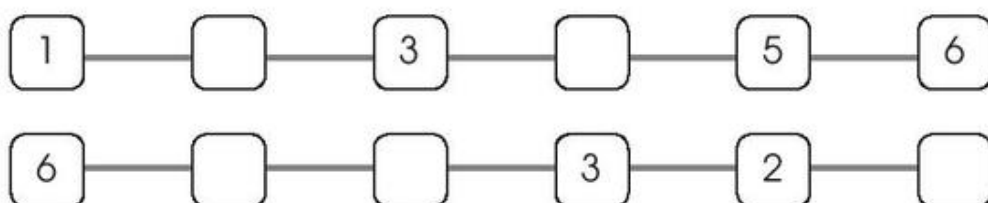
4. Số ?



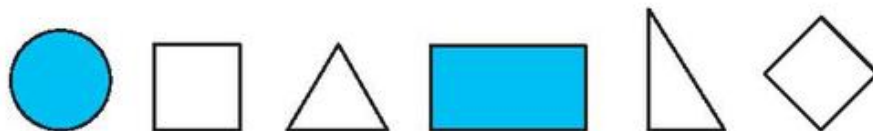
Thứ..... ngày..... tháng..... năm.....

8. Đếm đến 6

1. Số ?



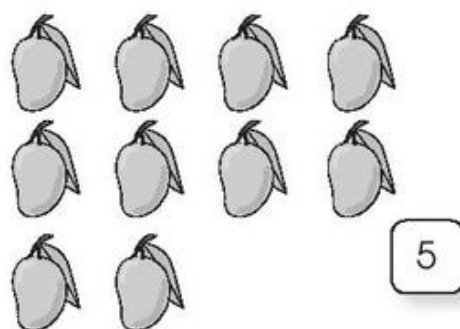
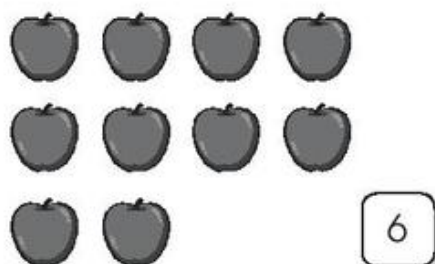
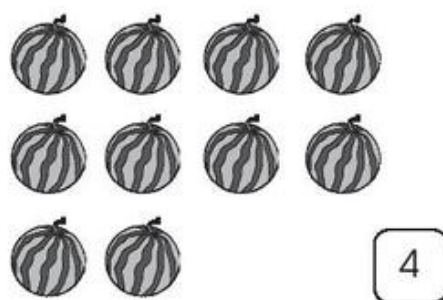
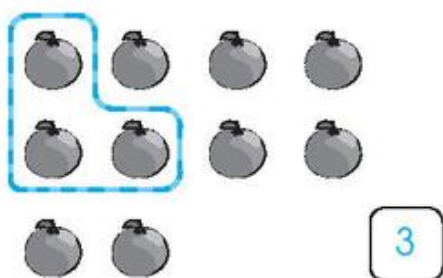
2. Từ trái sang phải, tô màu các hình dưới đây:



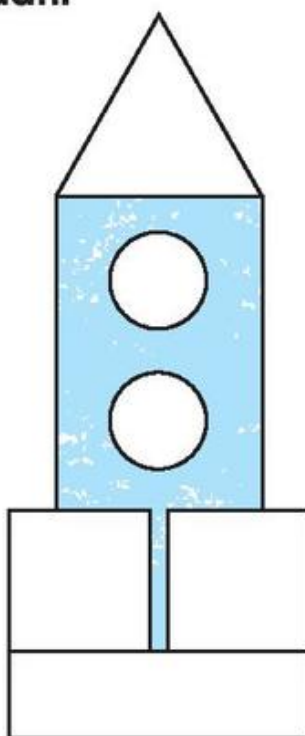
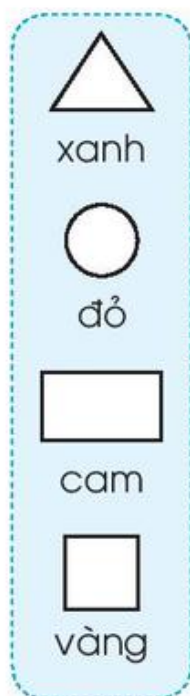
a. Tô màu xanh vào hình thứ ba và hình thứ năm.

b. Tô màu vàng vào hình thứ hai và hình thứ sáu.

3. Khoanh vào cho đủ số quả (theo mẫu):



4. Tô màu theo hướng dẫn:



Thứ..... ngày..... tháng..... năm.....

9. So sánh các số trong phạm vi 6

1. $<, >, =$?

$$\begin{array}{cc} 3 & \square & 6 \\ 4 & \square & 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{cc} 6 & \square & 6 \\ 6 & \square & 4 \end{array}$$

$$\begin{array}{cc} 4 & \square & 2 \\ 1 & \square & 5 \end{array}$$

2. Số ?

$$5 < \square$$

$$\square > 5$$

$$3 < \square < 5$$

$$4 < \square$$

$$3 > \square$$

$$4 < \square < 6$$

3. a. Khoanh vào số bé nhất:

Số bé nhất trong
các số 1, 2, 3 là 1.

5 , 2 , 6

4 , 5 , 1

b. Khoanh vào số lớn nhất:

Số lớn nhất trong
các số 1, 2, 3 là 3.

3 , 1 , 4

6 , 4 , 5

4. a. Khoanh vào chữ dưới bể có nhiều cá nhất:



A



B



C

b. Khoanh vào chữ dưới lọ cắm ít hoa nhất:



A



B



C

10. Các số 7, 8, 9

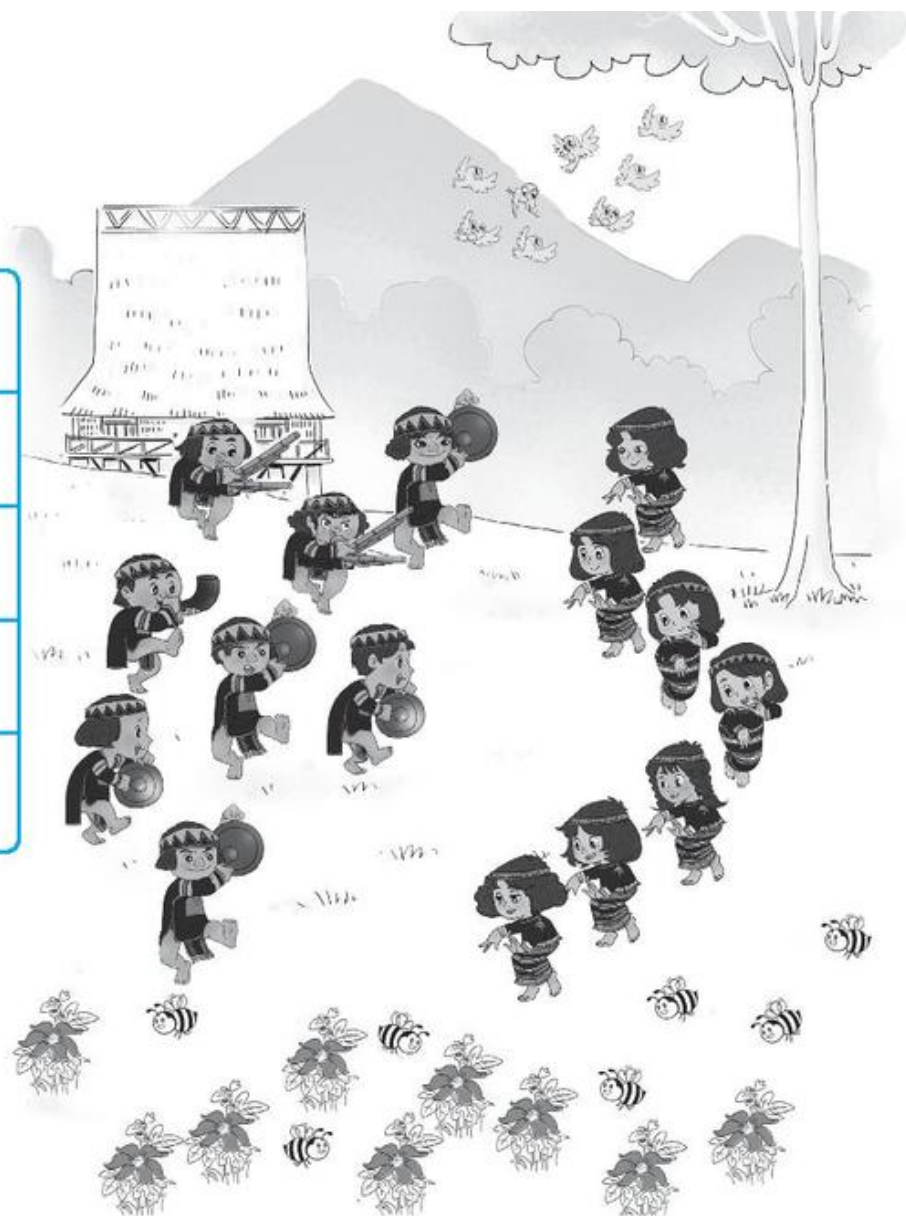
7 8 9

Four ten-frames are shown, each with a number in the top left corner and a subtraction problem represented by shapes.

- Frame 1: Number 7. 7 blue circles, 3 white circles. A pencil is pointing to the bottom-left circle.
- Frame 2: Number 8. 8 blue squares, 2 white squares.
- Frame 3: Number 7. 7 blue triangles, 3 white triangles.
- Frame 4: Number 9. 9 blue circles, 1 white circle.

4. SỐ ?

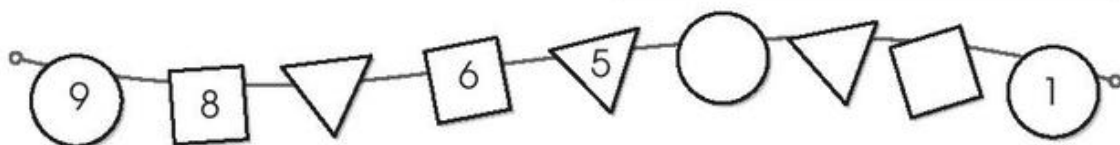
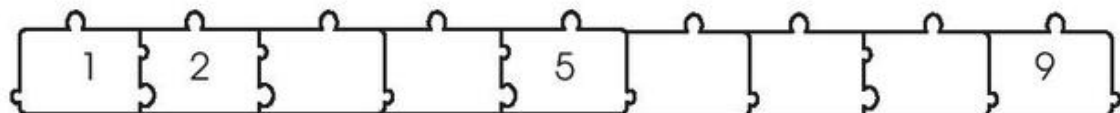
	8
	
	
	
	



Thứ ngày tháng năm

11. Đếm đến 9

1. SỐ ?



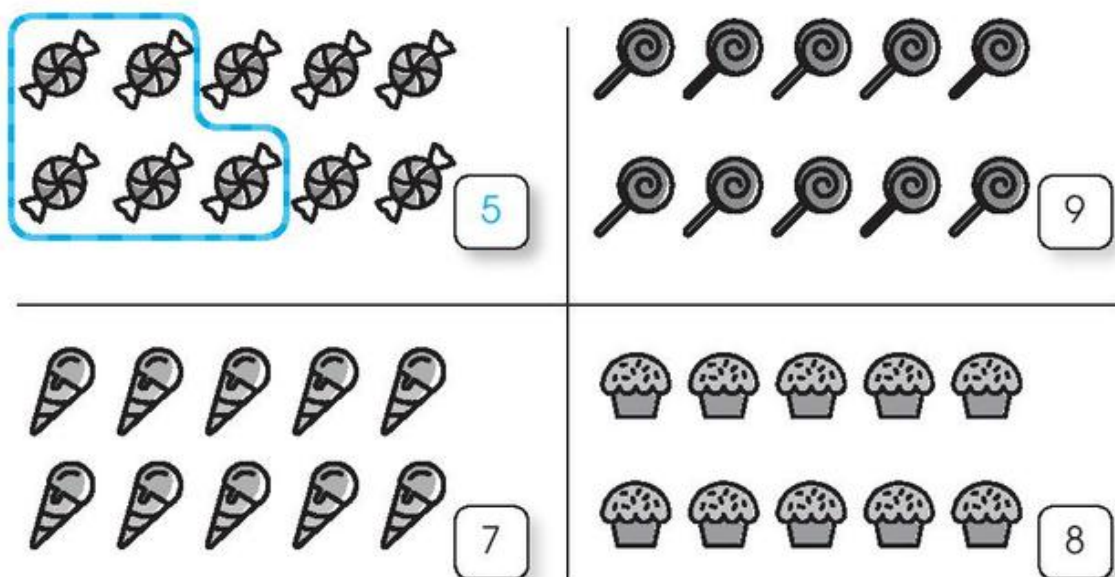
2. Từ trái sang phải, tô màu các hình dưới đây:



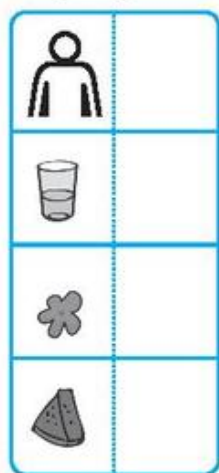
a. Tô màu xanh vào các hình thứ hai, thứ sáu và thứ tám.

b. Tô màu đỏ vào các hình thứ ba, thứ năm, thứ bảy và thứ chín.

3. Khoanh cho đủ số hình (theo mẫu):



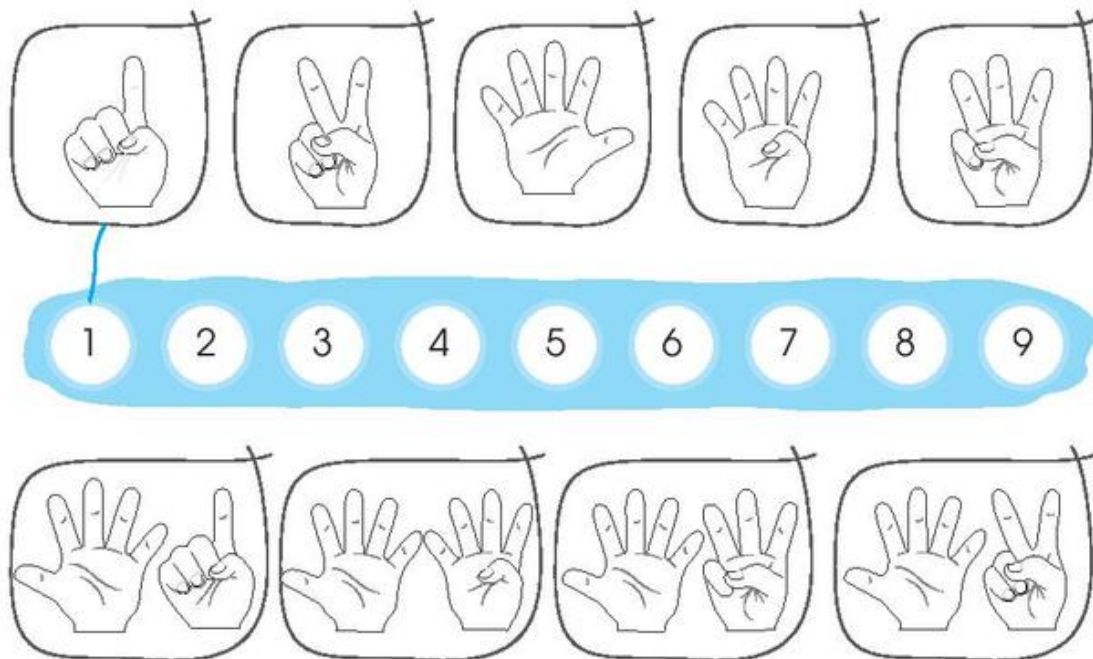
4. Số ?



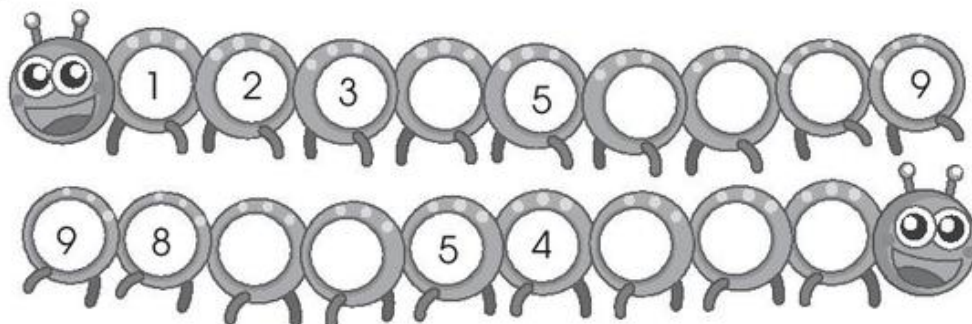
Thứ..... ngày..... tháng..... năm.....

12. Luyện tập

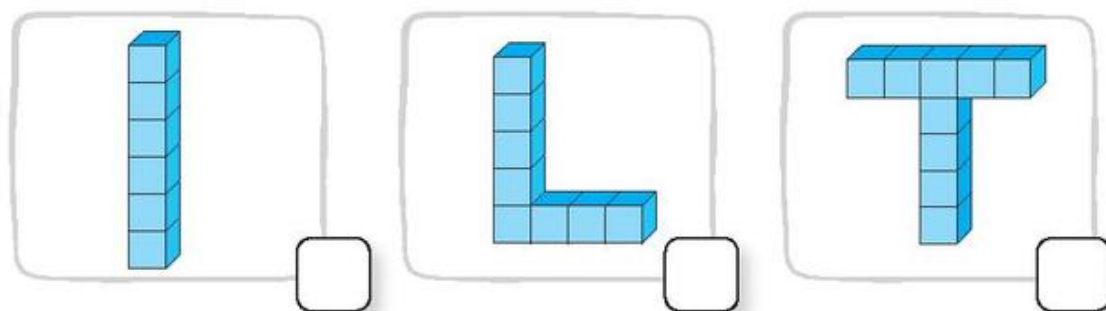
1. Nối (theo mẫu):



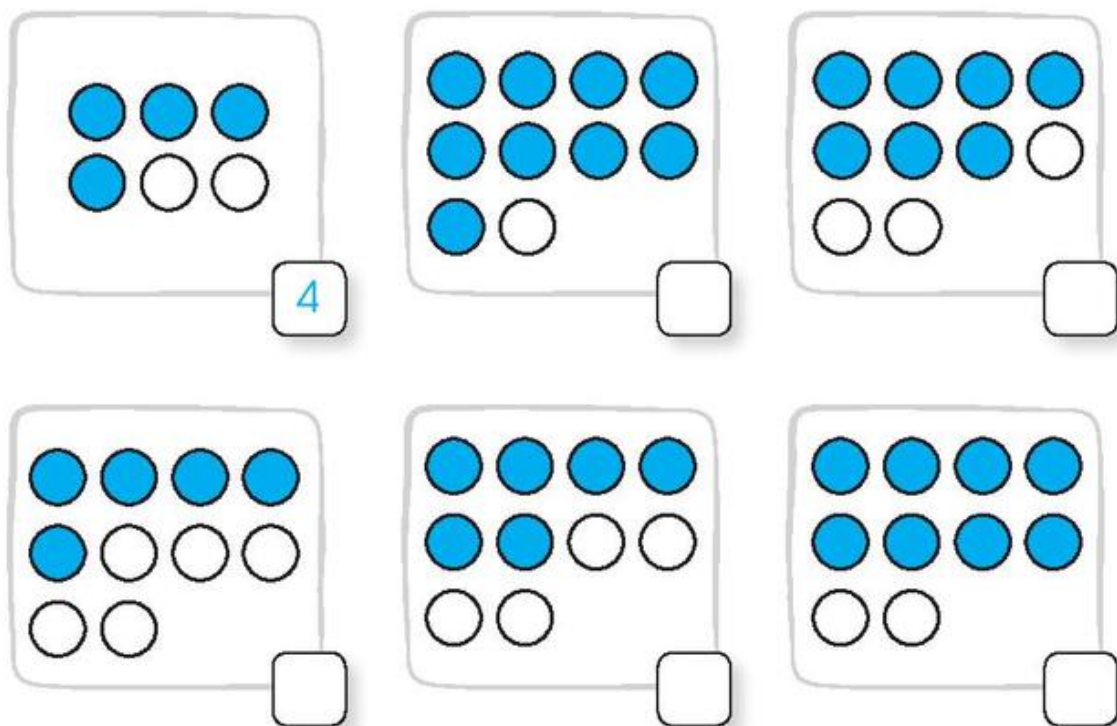
2. Số ?



3. Số ?



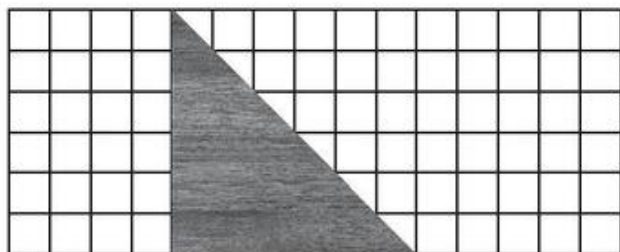
4. Số ?



5. Cho 4 mảnh gỗ hình tam giác giống nhau:



Hãy ghép 4 mảnh gỗ đó để được hình tam giác sau:



Thứ..... ngày..... tháng..... năm.....

13. So sánh các số trong phạm vi 9

1. $<, >, =$?

$$\begin{array}{cc} 3 & \square < & 8 \\ 7 & \square & 1 \end{array}$$

$$\begin{array}{cc} 7 & \square & 5 \\ 3 & \square & 6 \end{array}$$

$$\begin{array}{cc} 9 & \square & 9 \\ 9 & \square & 6 \end{array}$$

2. Nối (theo mẫu):

$$3 > \square$$

$$7 < \square$$

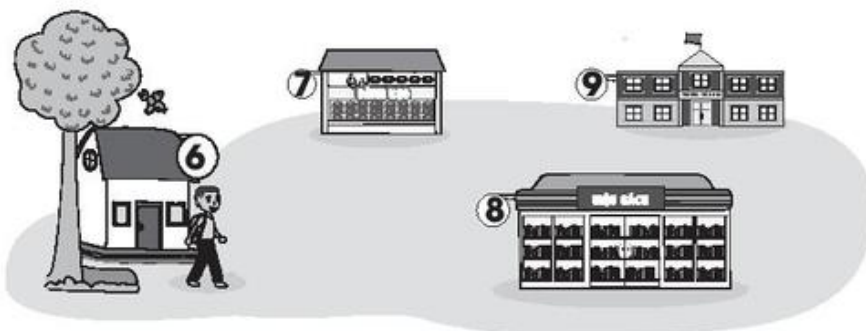
$$4 < \square < 7$$



$$8 < \square$$

$$5 < \square < 9$$

3. Nối các số theo thứ tự từ bé đến lớn:



4. Số ?

Từ 4 đến 7 có $\square$ số

Số lớn nhất là $\square$

Số bé nhất là $\square$

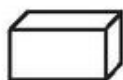
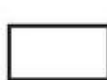
14. Luyện tập

9 3

8 8

4 8
7 9

7 5
8 7



Hình thứ hai là khối lập phương.

☐

Hình thứ năm là hình chữ nhật.



Hình thứ sáu là khối hộp chữ nhật.

☐

4. SỐ ?



Thứ ngày tháng năm

16. SỐ 10

1. Viết số:

10	
----	--

2. <, >, = ?

0		10
10		10
6		10

2		10
4		10
10		8

10		3
9		10
7		10